

Bản án số: 123/2020/HSST
Ngày 12- 8 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Đóa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hữu Thỏa

2. Bà Vũ Thị Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ hoàng Phương, Thư ký Toà án nhân dân Huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXXST - HS, ngày 31 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phan Văn L, sinh năm 1968 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 2, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Thợ xây; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn B, sinh năm 1930 và con bà: Vũ Thị H (Chết); anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ: Hồ Thị O, sinh năm 1972; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 23/4/2020 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Hồ Hữu Th, sinh năm 1980 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 6, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: Lớp 04/12; nghề nghiệp: Thợ xây; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Hữu Ch (Đã chết) và con bà: Hồ Thị Nh, sinh năm 1955; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1982; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 23/4/2020 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Trịnh Xuân H, sinh năm 1993 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 8, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Xuân Th (Đã chết) và con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1971; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo

là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 23/4/2020 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Lê Thị T, sinh năm 1973 tại thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 3, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu T (Đã chết) và con bà: Trần Thị K, sinh năm 1938; anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; chồng: Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1966; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 23/4/2020 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Phan Văn N, sinh năm 1975 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 1, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: Lớp 04/12; nghề nghiệp: Thợ xây; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Q (Đã chết) và con bà: Hồ Thị T, sinh năm 1948; anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; vợ: Lý Thị C, sinh năm 1976; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 23/4/2020 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Phan Văn Kh, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 3, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 17/4/2020, Hồ Hữu Th, Phan Văn L, Phan Văn N và Trịnh Xuân H đến nhà Lê Thị T chơi và uống rượu. Trong quá trình ngồi uống rượu thì Th ứng của anh Nguyễn Duy Ph là chồng của Tu 2.000.000 đồng tiền công xây nhà. L ứng của T 1.500.000 đồng tiền công xây nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì Th, L, N, H cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” và nói T đi mua bài. Sau khi mua bài về T, Th, L, N và H đi lên tầng 2 nhà T rồi cùng ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng.

Khi T, Th, L, N và H đang cùng nhau đánh bạc đến 04 giờ 40 phút ngày 18/4/2020 thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 5.120.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thu giữ trong người Phan Văn L 1.720.000 đồng, thu giữ trong người Hồ Hữu Th 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu chứng minh số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.120.000 đồng. Cụ thể: Phan Văn L sử dụng số tiền là 1.500.000 đồng để đánh bạc, Hồ Hữu Th sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, Trịnh Xuân H sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, Lê Thị T sử dụng số tiền 920.000 đồng để đánh bạc, Phan Văn N sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 1.000.000 đồng Th cất trong túi áo bên ngực phải và số tiền 1.720.000 đồng Phan Văn L để riêng trong túi quần không dùng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 127/CT- VKS- HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố Phan Văn L, Hồ Hữu Th, Trịnh Xuân H, Lê Thị T và Phan Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu giữ quyền công tố phát biểu luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo Phan Văn L cùng các đồng phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn L, Hồ Hữu Th, Trịnh Xuân H, Lê Thị T và Phan Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt các bị cáo: Phan Văn L, Hồ Hữu Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng/tháng đối với mỗi bị cáo.

- Xử phạt bị cáo: Lê Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng/tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo: Trịnh Xuân H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng/tháng.

- Xử phạt bị cáo: Phan Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng/tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tuyên thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.120.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc hiện đang tạm gửi vào Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Lưu theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/6/2020 của Công an huyện Quỳnh Lưu.

Tuyên trả lại cho Phan văn L 1.720.000 đồng, Hồ Văn Th 1.000.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ, phương tiện phạm tội.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 04 giờ 40 phút ngày 18/4/2020, tại tầng 2 nhà ở của Lê Thị T trú tại xóm 3, xã Q B, huyện QL, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu bắt quả tang Phan Văn L, Hồ Hữu Th, Trịnh Xuân H, Lê Thị T và Phan Văn N đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” với tổng số tiền 5.120.000đ (*Năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Bộ luật hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này; chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Hành vi của các bị cáo Phan Văn L, Hồ Hữu Th, Trịnh Xuân H, Lê Thị T và Phan Văn N nêu trên là phạm tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt được căn cứ vào tính chất tội phạm, vai trò của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều cùng rủ nhau thực hiện mà không có người khởi xướng nhưng vai trò của các bị cáo khác nhau nên có sự phân hóa như sau.

Đối với Lê Thị T là người đi mua bài về để phục vụ cho việc đánh bạc, sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc, rồi cùng các bị cáo khác đánh bạc. Do vậy, Lê Thị T xếp vai trò đầu trong vụ án. Đối với Phan Văn L, Hồ Hữu Th, Trịnh Xuân H và Phan Văn N đều là đồng phạm, thực hiện một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lê Thị T, Phan Văn N và Phan Văn L có bố, mẹ đẻ có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[9] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. mà đối với các bị cáo Lê Thị T, Phan Văn L, Hồ Hữu Th, Trịnh Xuân H và Phan Văn N chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tuyên thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.120.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc hiện đang tạm gửi vào Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Lưu theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/6/2020 của Công an huyện Quỳnh Lưu.

Tuyên trả lại cho Phan văn L 1.720.000 đồng, Hồ Hữu Th 1.000.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ, phương tiện phạm tội.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Phan Văn L, Hồ Hữu Th, Trịnh Xuân H, Lê Thị T và Phan Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt tiền bị cáo: Lê Thị T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt tiền bị cáo: Phan Văn L 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt tiền bị cáo: Phan Văn N 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s,i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt tiền các bị cáo: Hồ Hữu Th và Trịnh Xuân H mỗi bị cáo 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.120.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc hiện đang tạm gửi vào Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Lưu theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/6/2020 của Công an huyện Quỳnh Lưu, tài khoản số: 3591.0.9014412.00000.

- Tuyên trả lại cho Phan Văn L 1.720.000 đồng, Hồ Hữu Th 1.000.000 đồng, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/6/2020 của Công an huyện Quỳnh Lưu, tài khoản số: 3591.0.9014412.00000, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh.

(Vật chứng có đặc điểm phản ánh như trong biên bản giao nhận vật chứng. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2020).

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Phan Văn L, Hồ Hữu Th, Trịnh Xuân H, Lê Thị Tu và Phan Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan thi hành án hình sự h. Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Đóa

- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã QB (để biết);
- Lưu Hồ sơ- VP.